**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 2**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” tờ thứ 138, hàng thứ hai: “**Nhị**, **xác Tịnh Độ pháp môn**, **vi Nhất Thừa Liễu Nghĩa**, **vạn thiện đồng quy**, **Tam căn phổ bị**, **Phàm Thánh Tề Thâu**, **hoành xuất Tam giới**, **kính đăng Tứ độ**, **cực viên**, **cực đốn**, **bất khả tư nghì**, **chi vi diệu pháp môn dã**, **hóa giải đương tiền kiếp nạn**, **duy hữu chuyên hoằng thử kinh**, **chuyên niệm A Di Đà Phật**”.

Chú giải của Niệm lão: “**Phù**, **Tịnh Độ pháp môn giả**, **nãi Nhất Thừa Liễu Nghĩa**, **vạn thiện đồng quy**, **Tam căn phổ bị**, **Phàm Thánh Tề Thâu**, **hoành siêu Tam giới**, **kính đăng Tứ độ**, **cực viên**, **cực đốn**, **bất khả tư nghì**, **chi vi diệu pháp môn dã**, **nhi**, **kỳ trung chi Vô Lượng Thọ kinh giả**, **nãi Tịnh Độ quần kinh chi thủ yếu**, **Tịnh Tông đại đức thường xưng vi Tịnh Độ đệ nhất kinh dã**, **chí ư**, **Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh giả**, **nãi**, **tiên sư Hạ Liên Cư lão cư sĩ hội tập**, **Vô Lượng Thọ kinh**, **Hán**, **Ngụy**, **Ngô**, **Đường**, **Tống**, **Ngũ chủng nguyên dịch**, **quảng hiệp tinh yếu**, **viên nhiếp chúng diệu**, **hối thành kim kinh**, **hiện**, **thôi vi Vô Lượng Thọ kinh chi Thiện bổn giả dã**”. Đây là Chú giải của Hoàng Niệm lão.

Phía sau là chúng ta phụ lục vào ở chỗ này:

- Lần giảng thứ nhất: Thanh minh năm 2010 khởi giảng đến ngày 18 tháng 09 năm 2011 giảng viên mãn. Phát tâm một môn thâm nhập chuyên tu, chuyên hoằng, quyết định buông xả vạn duyên, một lòng cầu sanh Tịnh Độ, làm đệ tử đệ nhất của Di Đà Tổng Báo Đại Ân vậy.

- Lần thứ hai: Từ ngày 21 tháng 09 năm 2011 chúng ta học tập Đại Kinh Giải, chúng ta gọi là “Đại Kinh Khoa Chú”, đến ngày 11 tháng 09 năm 2012 lần thứ hai giảng viên mãn, 578 tập, giảng không đến 1.200 giờ, không đến.

- Lần thứ ba: Từ ngày 21 tháng 10 năm 2012, chúng ta lần thứ ba học tập, đến ngày 08 tháng 03 năm 2014 thì viên mãn, viên mãn vào ngày hôm qua, tổng cộng 644 tập.

- Lần Tứ tư: Là từ ngày 09 tháng 3 năm 2014 chúng ta học tập, đây là lần thứ tư.

Về sau ngay trong một đời này của chúng tôi, chuyên giảng bộ kinh này, chuyên học bộ kinh này “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, còn bình thường một câu Phật hiệu, Niệm lão nói rất hay. Còn lời tựa bên trên là của lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói, trong đây có hai câu nói quan trọng nhất: “**Hóa giải kiếp nạn ngay trước mắt**, **chỉ có chuyên hoằng thử kinh**, **chuyên niệm A Di Đà Phật**”. Nếu chúng ta có hoài nghi đối với câu nói này, thì lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong Chú giải cũng là khuyên bảo chúng ta như vậy.

Kinh Vô Lượng Thọ đã có bổn hoàn thiện rồi. Bộ kinh này là “***Nhất Thừa Liễu Nghĩa***, ***vạn thiện đồng quy***, ***phổ khắp ba căn***, ***phàm thánh đều thâu***”, là Tịnh Độ thủ yếu của các kinh, cơ hội rất là khó được.

Chùa Phật Lai-Nam Dương, lão Hòa thượng Hải Hiền vì chúng ta mà làm tác chứng, vì chúng ta mà làm biểu pháp. Ông vì chúng ta tác chứng, tác chứng gì? Ông 20 tuổi xuất gia vào năm 1900, trụ thế 112 năm, dùng thời gian 92 năm vì chúng ta biểu pháp. Biểu pháp gì? Ông chính là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, chỉ một câu Phật hiệu Ngài đã niệm 92 năm. Cả đời ông cũng không biết chữ, không có đọc qua kinh, cũng không có nghe người giảng kinh. Ông niệm Phật gần như không có ngơi nghỉ, ngoài thời gian đi ngủ ra, khi tỉnh giấc Ngài liền niệm Phật. Ông niệm Phật là niệm thầm, Phật hiệu trong tâm không gián đoạn, thân thể lao động không gián đoạn. Công việc mỗi ngày của ông là trồng lúa, khai hoang. Đất trống trong núi hoang, Ngài khai khẩn nó ra biến thành ruộng tốt để trồng lương thực, trồng rau xanh, trồng trái cây. Ngoài chính mình ăn ra, nếu có dư ra thì cúng dường đại chúng, cũng là tặng cho quần chúng ở nơi bản địa. Ông là tấm gương tốt nhất của người học Tịnh Tông cầu sanh Tịnh Độ. Ông mỗi ngày trồng lúa trong tâm Phật hiệu không gián đoạn, vì niệm Phật không chướng ngại làm việc, làm việc không chướng ngại niệm Phật, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem.

Ông biểu pháp, nói với chúng ta một sự thật rằng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là thật có. Ông đã thấy được A Di Đà Phật, ông yêu cầu A Di Đà Phật mang ông đến Thế Giới Cực Lạc, nhưng A Di Đà Phật không đưa ông đi, mà nói với ông:

*-* “*Ông phải nên ở thế gian này làm biểu pháp*”.

Biểu pháp chính là làm ra tấm gương tốt nhất cho mọi người xem. Mọi người xem thấy như vậy mà sanh khởi tín tâm, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Đây chính là ông đã phổ độ chúng sanh, 92 năm ông độ bao nhiêu người, ông không có ghi chép lại, nhưng tôi tin rằng ông đã độ rất nhiều người sau khi ông vãng sanh. Ông đã biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, lưu lại một cái đĩa, lưu lại những sự tích này cho đời sau, độ sanh vô lượng. “Vĩnh Tư Tập” cùng cái đĩa của ông, chúng ta phải nên đem nó xem thành kinh Vô Lượng Thọ. Ngài là làm chứng chuyển của kinh Vô Lượng Thọ.

Kinh Vô Lượng Thọ là Thế Tôn cùng đại sư Liên Công vì chúng ta thị chuyển, Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là khuyến chuyển, lão Hòa thượng Hải Hiền là làm chứng chuyển. Tam chuyển Pháp luân đều ở ngay trước mặt chúng ta, liệu chúng ta có thể không tin sao? Chúng ta phải nên thành tín phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Ý niệm của chúng ta, tâm vừa phát, A Di Đà Phật liền biết được, chúng ta liền đạt được Phật lực gia trì, Bồ Tát biết được, lão Hòa thượng Hải Hiền biết được lão Hòa thượng là Bồ Tát Thế Giới Cực Lạc tái sanh, không phải người phàm, chúng ta đạt được gia trì của Phật, Bồ Tát. Hiểu tường tận rồi, chúng ta thật tin nguyện thiết, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, chúng ta được sự gia trì của Phật, Bồ Tát. Hôm nay bắt đầu chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập, chúng ta hy vọng ngay trong năm này, hy vọng chúng ta ở ngay trong một năm, cũng sẽ có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Phải phát nguyện làm đệ tử đệ nhất của Di Đà, mới tổng báo được đại ân.

Chúng ta xem tiếp đoạn phía sau: “**Tam, Bổn kinh**, **Trì Danh niệm Phật**, **pháp môn viên mãn**, **trực tiệp**, **phương tiện cứu cánh**, **nhất siêu trực nhập**, **tối cực viên đốn**, **dĩ Di Đà Nhất Thừa Nguyện Hải**, **Lục tự hồng danh chi cứu cánh quả giác**, **tác ngã chúng sanh chi nhân tâm**, **dĩ quả vi nhân**, **nhân-quả đồng thời**, **tùng quả khởi tu**, **tức tu tức quả**, **tâm tác tâm thị**, **bất khả tư nghì**”.

Những khai thị này là của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Chúng ta hãy tỉ mỉ mà đối chiếu, lão Hòa thượng Hải Hiền tu trì 92 năm, có phải hoàn toàn tương ưng với những gì đã nói hay không? Mỗi câu đều tương ưng, chân thật làm chứng chuyển cho chúng ta. Chúng ta đọc giải thích của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: “**Vô** **Lượng Thọ kinh**, **nãi Tịnh Tông chi tổng cương**, **ngã quốc thanh đại**”. Bàng Thiệu Thăng cư sĩ tán viết: “**Vô** **Lượng Thọ kinh giả**, **Như Lai**, **xứng tánh chi Viên giáo**, **chúng sanh**, **bổn cụ chi hóa nghi**”.

Lời tán này rất hay, kinh Vô Lượng Thọ là Viên giáo. Nếu từ nơi Phật mà nói là xứng tánh của A Di Đà Phật, hoàn toàn tương ưng với tự tánh, kinh văn mỗi câu, mỗi chữ là đại giáo viên mãn lưu xuất ra từ trong tự tánh. Nếu từ phía chúng sanh mà nói là tự tánh của chúng sanh, chúng sanh “hóa nghi” vốn đủ. Tự tánh của chúng sanh cùng tự tánh của Phật là một, không phải hai. Chúng ta tại vì sao có thể vãng sanh? Tại vì sao có thể mau chóng thành Phật? Chính là chính mình vốn dĩ là Phật, nhưng hiện tại chỉ là chúng ta chính mình mê rồi, không biết.

“Hóa” là biến hóa, “Nghi” là nghi thức, là qui củ. Hiện nay chúng ta ở trong sáu cõi làm một chúng sanh khổ não, cũng là vì hóa nghi vốn đủ. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta tùy thuận phiền não nên biến thành ra như vậy, còn nếu như chúng ta tùy thuận Như Lai Viên giáo xứng tánh, vậy thì làm sao mà không thể đi đến Thế Giới Cực Lạc được? Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là đi làm Phật rồi.

Trong Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm, chúng ta làm Phật, làm Bồ Tát, hay làm chúng sanh, làm người, làm Súc sanh, làm Ngạ quỷ, đều là do chính mình quyết định. Nói nhân (Chủng tử trong A lại da thức) chúng ta thảy đều có, đủ thứ không thiếu. Nhân của Thập Pháp giới chính là chủng tử của A lại da thức đều đầy đủ viên mãn. Vậy chúng ta ngày nay mong muốn loại chủng tử nào cắm gốc, bén rễ, đâm chồi, khai hoa, kết quả, đều có thể do chính mình chọn lấy. Phật, Bồ Tát chỉ làm tăng thượng duyên cho chúng ta mà thôi. Cho nên nếu nói Phật không độ chúng sanh, vậy thì chúng sanh làm sao thành Phật? Là chính mình độ mình, Phật chỉ ra con đường đi cho chúng ta, đó là con đường thành Phật, chúng ta chính mình phải chịu đi, chúng ta cuối cùng cũng đi đến rồi, con đường đó là Bồ Tát đạo, con đường đó là Thanh Văn đạo, con đường đó là Duyên Giác đạo. Trong sáu cõi con đường nào là Thiên đạo, con đường nào là Nhân đạo, con đường nào là Súc sanh, con đường nào là Địa ngục, con đường nào là Ngạ quỷ, đều là do bạn chính mình đi, không phải người khác làm chủ, chủ quyền hoàn toàn ở trên tay của chính mình. Phật đem mười con đường này giới thiệu cho chúng ta rất rõ ràng rồi, chúng ta tường tận rồi, cho nên đi vào con đường nào, hoàn toàn do chính mình chọn lựa, chính mình kiên trì, Tín, Nguyện, Trì Danh là vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, đại đạo thấy A Di Đà Phật thành Phật. Chúng ta có thể đem bốn cái chữ này kiên trì, cả đời vĩnh viễn không thay đổi “Tín, Nguyện, Trì Danh”.

“Trì Danh” chính là thành thật niệm Phật. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, ngay đời chắc chắn thành Phật, không chút hoài nghi. Trong sáu cõi phải làm cho rõ ràng, cõi trời Thượng phẩm Thập thiện, cõi người Trung phẩm Thập thiện, A tu la Hạ phẩm Thập thiện. Tại vì sao cõi A tu la là Hạ phẩm Thập thiện? Thành thật mà nói, cõi A tu la cùng cõi Người đã tu thảy đều là Thượng phẩm Thập thiện, nhưng A tu la sanh lên trời, tại vì sao không nói họ Trung phẩm Thập thiện, mà nói họ là Hạ phẩm Thập thiện, vì họ tu Thập thiện còn mang theo tâm ngạo mạn, tâm hiếu thắng, mang theo tâm đố kỵ, tâm oán hận, không vừa ý của họ thì họ liền oán hận, họ còn muốn báo thù, cho nên họ là trong Thượng phẩm Thập thiện xen tạp ý niệm ác, nên gọi họ là Hạ phẩm Thập thiện.

Cõi Người gọi là Trung phẩm Thập thiện. Cõi Người trong Thập thiện không có tập khí bất thiện nghiêm trọng giống như A tu la vậy, nhưng tương lai “Tham, Sân, Si, Mạn”, nên nói đến Trung phẩm. Thông thường người đoạn ác tu thiện, người tích công bồi đức tuyệt đại đa số, bảy, tám phần mười đều vãng sanh về trời Đao Lợi. Đao Lợi Thiên Chủ là Ngọc Hoàng Đại Đế mà người Trung Quốc chúng ta vẫn gọi, đều là đi đến nơi đó. Phước báo của Đao Lợi thiên lớn, tất cả hưởng thụ là tự tại, thọ mạng dài lâu, một ngày của trời Đao Lợi là 100 năm nhân gian chúng ta. Người Trung Quốc chúng ta hô hào có lịch sử năm ngàn năm, nhưng năm ngàn năm này so với ở trời Đao Lợi mới chỉ có năm mươi ngày. Trên cõi Trời đó cũng là 365 ngày là một năm, thọ mạng của người trời Đao Lợi là một ngàn năm, một ngàn tuổi, so với thế gian này chúng ta thì quá dài. Cho nên người tu hành rất nhiều người đều muốn sanh Thiên, rất là ngưỡng mộ đối với trời, đều muốn đi. Phật nói với chúng ta, cõi Trời là tốt, là không tệ, nhưng không cứu cánh, thọ mạng có dài hơn cũng sẽ có ngày đến, thọ mạng đến rồi thì phải làm sao? Không thể nâng lên cao thì hướng xuống đọa lạc. Cho nên chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, vì chúng ta giới thiệu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cái thế giới này thuần thiện không ác, ở trong cái thế giới này toàn là Phật, Bồ Tát. Chúng ta đi đến Thế Giới Cực Lạc rồi, cho dù là Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát đúng như trong 48 nguyện Di Đà đã nói với chúng ta. A Duy Việt Trí địa vị cao, người Trung Quốc chúng ta gọi là Bồ Tát bất thoái chuyển.

Pháp Thân Bồ Tát như trên kinh Hoa Nghiêm nói là 41 vị Pháp Thân Đại sĩ trụ báo độ, cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Chúng ta phải ghi nhớ, cái cơ hội vãng sanh Tây Phương Cực Lạc này là rất hi hữu khó gặp, chắc chắn chúng ta không thể để lỡ qua. Lão Hạ Liên ở ngay chỗ này, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo dạy bảo chúng ta cái phương pháp tu hành này: ở ba bậc vãng sanh, Vãng sanh Chánh nhân hai phẩm này, dạy cho chúng ta phương pháp tu học “phát Tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Đơn giản, dễ dàng, chân thật là phương tiện cứu cánh, quả báo viên mãn thẳng tắp đi đến Thế Giới Cực Lạc làm Bồ Tát A Duy Việt Trí.

Việc này chúng ta phải nên biết, 28 tầng trời, người bất cứ một tầng trời nào, đều không thể so sánh được với người vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Đao lợi Thiên Chủ, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, đây là đạt đến đỉnh cao nhất phú quý trong sáu cõi của Thế Giới Ta Bà, không có người nào có thể siêu vượt hơn họ, nhưng nếu so với Bồ Tát Hạ hạ phẩm vãng sanh của Thế Giới Tây Phương, kém quá xa, không luận là trí tuệ, đạo hành, thần thông, đều không cách gì so sánh được với Bồ Tát Cực Lạc. Hơn nữa vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc dễ dàng hơn sanh Thiên, bạn thấy cái điều kiện vãng sanh đó chỉ là “Tín, Nguyện, Trì Danh” thì được rồi. Trong khi nếu chỉ “Tín, Nguyện, Trì Danh” thì không thể sanh Thiên, vì muốn sanh Thiên phải đoạn ác tu thiện, phải đạt được Thượng phẩm “Thập Thiện nghiệp Đạo”, thiện tâm, thiện ngữ, thiện hạnh, vậy mới có thể sanh Thiên.

Lão tổ tông chúng ta thường nói: “Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức”, chăm chỉ tu học, có thể đạt đến 80-90%, vậy thì mới có thể sanh Thiên, còn 50-60% thì không được sanh Thiên, chỉ có thể ở cõi Người. Cho nên “Di Đà Nhất Thừa Nguyện Hải”, chính là 48 nguyện. “Nhất Thừa” chính là nhất Phật thừa, là làm Phật, 48 nguyện giúp chúng ta làm Phật. A Di Đà Phật ân trọng đối với chúng ta quá lớn, y theo bộ kinh này tu hành, y theo bộ kinh này khuyến khích đại chúng, chính câu Phật hiệu này khẳng định có thể “**Báo giải kiếp nạn ngay trước mắt**” mà lão Hạ Liên đã nói “***Tâm tác tâm thị***”.

Nhật Bản, Thích Đạo Ẩn tán thử kinh vi: “**Như** **Lai hưng thế chi chánh thuyết kỳ đặc tối thắng chi diệu điển**, **nhất thừa cứu cánh chi cực thuyết**, **tốc tật**, **viên dung**, **chi kim ngôn**, **thập phương xưng tán chi thành ngôn**, **thời cơ đốn thục chi chân giáo dã**”. Mấy câu nói này là của đại đức Tịnh Tông Nhật Bản, họ có Chú giải kinh Vô Lượng Thọ, lời nói này là họ nói: “Như Lai hưng thế”. Như Lai ở chỗ này là chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian này để làm gì vậy? Chánh thuyết, chính là vì nói kinh Vô Lượng Thọ mà đến.

Thích Ca Mâu Ni Phật suốt 49 năm nói Pháp đã nói ra không ít kinh điển, nhưng những kinh điển đó cũng chỉ là nói phụ thêm, còn chủ yếu Thế Tôn là nói kinh Vô Lượng Thọ hoặc là nói Tịnh Độ ba kinh: Thứ nhất là: Kinh Vô Lượng Thọ là khái luận, là giới thiệu tường tận mọi phương diện của Thế Giới Cực Lạc. Thứ hai là: Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật chỉ nói hai vấn đề: Thứ nhất là lý luận, y cứ lý luận niệm. Phật thành Phật là gì? Thứ hai là nói phương pháp phải làm thế nào mới có thể vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Quán Kinh là nói hai vấn đề này.

Lý luận chính là: **“Thị Tâm, thị Phật, thị Tâm, tác Phật”,** vậy thì chúng ta không còn hoài nghi cái “Tâm” này là chân tâm, chân tâm là mỗi một người chúng ta đều có. Khi Phật giáo chưa đến Trung Quốc, nhưng lúc đó Lão tổ tông của chúng ta cũng đã khẳng định, nói ra “Bổn tánh vốn thiện”. Cái bổn tánh vốn thiện đó chính là chân tâm, chính là “Thị Tâm, thị Phật”, thị Tâm thị Phật bổn thiện. Ta vốn dĩ là Phật, ta muốn làm Phật, hiện tại chúng ta niệm A Di Đà Phật, thì làm gì có lý nào lại không thành Phật?

Quán Kinh đem lý giảng cho chúng ta nghe rõ ràng, giảng tường tận rồi, sau đó lại nói đến có 16 loại phương pháp làm thế nào để vãng sanh. Đây chỉ là phần lớn, nói 16 loại lớn, còn trong mỗi loại có rất nhiều, có mấy mươi loại, mấy trăm loại. Loại sau cùng thứ 16 là dạy chúng ta phương pháp Trì Danh niệm Phật, chính là niệm danh hiệu của Phật “Nam mô A Di Đà Phật”, niệm sáu chữ hoặc bốn chữ “A Di Đà Phật” cũng được, đều được. “Nam mô” là ý nghĩa “Quy y”, ý nghĩa “Quy mạng”, ý nghĩa “Lễ bái”, còn danh hiệu của Phật chính là bốn chữ “A Di Đà Phật”. Chỉ cần chúng ta thành thật niệm, dùng chân tâm mà niệm, dùng Tâm thanh tịnh mà niệm, dùng tâm cung kính mà niệm, đây gọi thật niệm. Cách niệm này có thể giúp chúng ta chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, có công đức lớn như vậy.

Cho nên thầy Đạo Ẩn của Nhật Bản nói: “**Diệu điển**, **kỳ đặc**, **tối thắng**”. “Diệu điển” đây là nói kinh điển, là chỉ kinh Vô Lượng Thọ, ở ngay trong tất cả kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm, kinh Vô Lượng Thọ chính là “***Diệu điển*, *tối kỳ*, *tối đặc*, *tối thù thắng***”. Cũng giống như ngày nay chúng ta nói, đem bộ phận rất tinh túy, bộ phận tinh hoa nhất của tất cả kinh giáo mà Thế Tôn đã nói 49 năm chính là kinh Vô Lượng Thọ mà chúng ta có được rồi. Tại vì sao có tán thán như vậy? Phía sau thầy đạo ấn có nói rõ tiếp: “**Nhất thừa cứu cánh chi cực thuyết**”, “Nhất Thừa” là cái đạo thành Phật. Bộ kinh này là nói thẳng đến thành Phật, hơn nữa mau chóng thành Phật, ổn định thành Phật. Bộ kinh này nói được như vậy, người nghe không dám tin tưởng, cho nên kinh này gọi là pháp khó tin, đây chính là “Kỳ đặc thù thắng”, nên nhiều người không dám tin tưởng, “**Thành Phật chi đạo**” là nói đến cùng tột, mau chóng ổn định.

Thứ ba là kinh Di Đà: Y theo trong kinh điển nói Pháp, chân thật muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc cần bao nhiêu thời gian? Trên kinh Di Đà nói: “**Hoặc một ngày**, **hoặc hai ngày**, **hoặc ba ngày**”. Có người một ngày thì có thể thành công, hai ngày thành công, ba ngày thành công, nói đến ngày thứ sáu, sau cùng là ngày Thứ bảy. Bảy không phải là số tự, bảy là nói đến viên mãn.

Lão Hòa thượng Hải Hiền niệm Phật, một phương hướng, một mục tiêu, một câu Phật hiệu đã niệm 92 năm. Chúng ta muốn hỏi, Ngài bảy ngày có thể vãng sanh hay không? Bảy tháng có thể vãng sanh hay không? Rất nhiều người niệm Phật ba năm thì vãng sanh, liệu Ngài niệm Phật ba năm có thể vãng sanh hay không? Khẳng định vãng sanh. Vậy tại vì sao Ngài phải làm đến 92 năm? Đó là Phật giao sứ mạng cho Ngài.

- Người ta hỏi Ngài:

- “*Ngài có thấy được A Di Đà Phật không*?”.

*-* “*Thấy được*”.

*-* “*Ngài nói gì với A Di Đà Phật*? *A Di Đà Phật lại nói những gì với Ngài*?”.

- Ngài trả lời:

- “*Tôi yêu cầu A Di Đà Phật mang tôi đến Thế Giới Cực Lạc*, *nhưng A Di Đà Phật chưa bằng lòng*, *không đáp ứng*, *A Di Đà Phật muốn tôi biểu pháp*”.

Bạn xem đây chẳng phải là lý do trường thọ hay sao? Nếu không có thọ mạng dài như vậy thì không thể cảm động người. Tuổi thọ dài đến như vậy, đã niệm Phật đến 92 năm, mọi người tin tưởng, cả đời không bị bệnh, khỏe mạnh sống lâu. Trước một ngày vãng sanh còn đang làm việc trong ruộng, ở trong vườn rau trồng rau từ sáng đến tối. Trời tối rồi có một số cư sĩ thấy người già cả ngày quá khổ cực liền nói với ông rằng:

*-* “*Ông có thể nghỉ ngơi*”.

- Ông liền trả lời người đó:

- “*Tôi sắp làm xong rồi*, *làm xong rồi thì không làm nữa*”.

Ngày thứ hai thì liền vãng sanh. Ông làm xong rồi! Cho nên ngay lúc đó nghe lời nói này, dường như là lời nói rất thông thường, không biết được đây là lời hai ý, trong lời có lời, ý nói cả công việc đồng ruộng lẫn công việc biểu pháp:

- “*Công việc của tôi làm đến ngày hôm nay thì thôi*, *ngày mai sẽ không làm nữa*”.

Ông tuy là không biết chữ, không có đi học, nhưng cái gì ông đều cũng biết, không luận vấn đề gì, ông thảy đều biết được. Điều này cũng chính là nói lên rằng ông sớm đã minh tâm kiến tánh. Tại vì sao ông không thị hiện giống như đại sư Huệ Năng? Vì “Duyên” không như nhau. Ông sinh hoạt ở trong hoàn cảnh này mà đại chúng xã hội không hộ trì Phật Pháp, cách mạng văn hoá, tượng Phật trong chùa đều bị phá, kinh sách bị đốt, không cho niệm Phật, len lén niệm, niệm ở trong tâm, không niệm ra tiếng, không cho lạy Phật, buổi tối người khác đều đi ngủ, thức dậy len lén mà lạy. Hoàn cảnh không như nhau, nên ông biểu pháp nhất định là phải làm sao để cái thời đại này chúng sanh được lợi ích. Còn loại biểu pháp mà đại sư Huệ Năng đã biểu pháp nếu ở vào cái thời đại ngày nay thì “Hành” không thông, còn loại biểu pháp này của ôn g thì “Hành” được thông. Ông sống đến 112 tuổi, tuổi cao đến như vậy, mọi người tôn kính đối với ông, không còn tính toán, cho nên ông niệm Phật, không có người cấm kỵ ông, ông mặc lên tăng phục, người khác cũng sẽ không chỉ trách ông.

Cho nên phải hiểu rõ hoàn cảnh lớn, ở vào cái thời đại hiện tại này và tiếp theo về sau chín ngàn năm Mạt pháp của Thế Tôn, loại phương pháp tu hành này của ông thì hữu dụng. Một người chân thật khổ tu thầm lặng, trong Tâm thanh tịnh bình đẳng tự tại, giúp đỡ một số chúng sanh khổ nạn dưới quê đều rất thanh khổ, nỗ lực cần mẫn trồng trọt để mọi người đều có thể ăn no. Cả đời ông khai hoang đất đai hơn 100 mẫu, diện tích rất lớn, trồng lương thực, trồng rau xanh, trái cây để cúng dường mọi người, cả đời không cần tiền. Ông đã biểu pháp nói với mọi người rằng nếu chân thật học Phật phải trì giới, phải chịu khổ, còn như không thể trì giới, không thể chịu khổ thì đó là giả, không phải là thật. Ông làm ra để cho chúng ta xem, ông vì kinh Vô Lượng Thọ mà làm chứng. Những gì trên kinh Vô Lượng Thọ đã nói, ông đều đã làm được.

Cho nên pháp sư Đạo Ẩn nói rất hay: “***Tốc tật***” đây là nhanh chóng, “**Viên dung**, **kim ngôn**”, chính là lời nói ra trong kinh là chân lý, chắc chắn không phải lời giả, “**Thập phương xưng tán chi thành ngôn**” là lời nói thành thật của mười phương tán thán, mười phương chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật; “**Thời cơ đốn thục chi chân giáo dã**” là thời cơ thuần thục chân giáo. Nếu thời cơ không thành thục, thuần thục, chín muồi rồi, thì không luận ở vào thời đại nào, không luận ở khu vực nào, đều là chân giáo, thời cơ chín mùi nó sẽ không thay đổi. Cho nên nhất định đều là phải thời cơ thuần thục thì chân giáo ở trên cái Địa cầu này, không phân biệt khu vực, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng, không phân biệt văn hoá đều có thể “Hành” được thông, đều sẽ được mọi người hoan hỉ tâm đến học tập. Chỉ cần đem nó giảng rõ ràng, giảng tường tận, thì không có người nào nghe đến mà không sanh tâm hoan hỉ. Cái điểm này chúng ta phải tường tận, chúng ta phải rõ ràng.

“**Tiên cựu thị Mai Quang Hy lão cư sĩ diệc tán vân**”, là lão cư sĩ Mai tán thán ở trong lời tựa của Bổn kinh. Lão cư sĩ Mai nói: “Vô **Lượng Thọ kinh giả**, **Như Lai xưng tán chi Cực đàm**, **chúng sanh bổn cụ chi hóa nghi**”.Còn cư sĩ Bàng Thiệu Thăng cũng tán viết: “**Vô** **Lượng Thọ kinh giả**, **Như Lai xưng tánh chi Viên giáo chúng sanh bổn cụ chi hóa nghi**”. Như vậy có thể thấy câu tán thán này của lão cư sĩ Mai Quang Hy cùng cư sĩ Bàng Thiệu Thăng nói là như nhau.

“**Nhất Thừa chi liễu nghĩa**, **vạn thiện chi tổng môn**”, hai câu nói này vô cùng quan trọng. “Vạn thiện” nếu chúng ta muốn tu thiện, tu bằng cách nào? Niệm A Di Đà Phật chính là tu “Vạn thiện”, không phí công phu, không phí khí lực, không phí tiền tài, vạn thiện đều tu, không phải giả.

“**Tịnh Độ quần kinh**, **bách số Thập bộ chi cương yếu**, **nhất Đại Tạng giáo chi chỉ quy dã**”. “Nhất Đại Tạng giáo” chính là nói trong tất cả kinh điển Thế Tôn truyền lại tất cả kinh điển, bao gồm tất cả kinh điển đến sau cùng, thảy đều chỉ quy “Tín, Nguyện, Trì Danh, vãng sanh Tịnh Độ”. Lão Hòa thượng Hải Hiền vì chúng ta thị hiện ra, chân thật là “Nhất Đại Tạng giáo chi chỉ quy”, ông làm được rồi, ông viên mãn đạt được.

“**Như thượng**, **chư hiện sở dĩ thạnh tán thử kinh giả**, **cái dĩ**, **Bổn kinh**, **Trì Danh niệm Phật**, **pháp môn viên mãn trực tiệp**, **phương tiện cứu cánh**, **nhất siêu trực nhập**, **tối cực viên đốn**”. Pháp môn này tốt, dễ dàng học. Học kinh Vô Lượng Thọ còn có một phương pháp xảo diệu, thế nhưng không thể có hoài nghi. Mỗi ngày đọc kinh, niệm Phật, thời gian đọc kinh không cần định biến số, mà định thời gian là mười giờ đồng hồ. Mười giờ đồng hồ đọc được bao nhiêu biến không câu nệ, nhưng phải dùng tâm chân thành, dùng Tâm thanh tịnh, dùng tâm cung kính. Mỗi ngày đọc mười giờ đồng hồ, khi mới bắt đầu đọc, đại khái đọc một biến phải hai giờ đồng hồ, sau ba tháng, đại khái đọc một biến một tiếng rưỡi đồng hồ thì được, sau nửa năm thì một giờ đồng hồ, sau một năm đại khái chỉ cần bốn mươi phút. Vì sao vậy? Dọc thuộc rồi. Phải đọc đủ mười giờ đồng hồ, cứ đọc liên tục, ý nghĩa gì không quan tâm, mỗi một chữ đọc được rất chính xác, không có đọc sai, không có đọc sót. Sau mười năm bạn tự nhiên giảng được kinh này, hơn nữa giảng được giống như Phật. Vì sao vậy? Cái phương pháp này đem Tâm thanh tịnh của bạn niệm ra rồi, tâm bình đẳng niệm ra rồi, đây gọi là “Nhất tâm bất loạn”.

“Nhất tâm bất loạn” sanh trí tuệ, trí tuệ tự nhiên thông đạt, tự nhiên thông suốt. Sau mười năm, bộ kinh này bạn giảng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã giảng không hề khác. Có ai bằng lòng thử xem? Tôi nói lời này không phải tùy tiện nói, có một người thử nghiệm thành công rồi, đó là cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc. Vào năm xưa cô được một bộ đĩa kinh Vô Lượng Thọ, tôi nghe nói là bộ đĩa này tôi giảng ở Đài Loan, là lần thứ tư hay là lần thứ năm tôi không rõ. Bộ kinh này tôi đã giảng hơn 100 giờ đồng hồ, tổng cộng là 120 giờ đồng hồ. Bộ kinh tôi giảng này lưu lại thành một bộ đĩa, cô mỗi ngày nghe một đĩa, một đĩa là hết một giờ đồng hồ, mười giờ đồng hồ này cô nghe mười lần, nghe xong rồi nghe lại từ đầu, nghe mười lần chính là mười giờ đồng hồ, còn thời gian khác cô niệm Phật. Khi nghe kinh chuyên nghe, cô nghe được mười năm, một bộ nghe xong nghe lại từ đầu, đều là cái phương pháp này, một ngày một đĩa nghe mười lần, tốt! Trường kỳ huân tu, tâm được định. Sau mười năm trí tuệ chân thật khai mở, kinh Vô Lượng Thọ cô nói không sai, mọi người hoan hỉ nghe cô giảng kinh. Các kinh khác cô không có học qua thảy đều có thể giảng, một kinh thông tất cả kinh thảy đều thông. Đây là một tấm gương tốt, thí dụ tốt.

Chân thật học tập không nên gấp, không nên nghĩ ta phải mau ra giảng kinh, không cần thiết. Sau khi khai ngộ thì ra giảng kinh, tâm của bạn là định. Phàm hễ đến khi đã khai ngộ thì vãng sanh Thế Giới Cực Lạc có thể tùy ý, ta muốn lúc nào đi thì đến lúc đó ra đi, không chút chướng ngại. Loại người này đối với thế gian này không có bất cứ vướng bận nào, cho nên họ tùy thời có thể ra đi, muốn đi liền đi, bằng lòng ở thêm mấy năm cũng không chướng ngại gì, sanh tử tự tại. Các đồng tu có thể làm thực nghiệm, làm một biểu pháp cho đồng tu Tịnh Tông, thời gian mười năm, đây là trí tuệ của tự tánh khai rồi. Hiện tại vì sao không khai? Bạn có vọng tưởng, bạn có tạp niệm.

Bạn có thể dùng cái phương pháp này của Lưu Tố Vân. Lão Hòa thượng Hải Hiền là dùng phương pháp niệm Phật, chúng ta có thể dùng phương pháp đọc kinh, mười năm chuyên đọc một bộ kinh này, không nên cầu giải, chỉ đọc kinh không nên đọc Chú giải. Dùng nguyên văn của Bổn kinh đọc qua mười năm, sau mười năm, bạn lại xem Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, một chút chướng ngại cũng không có, không có câu nào bạn không hiểu, tự nhiên liền thông đạt hết. Sau đó bạn xem Tịnh Độ các kinh, hoặc giả xem Đại Tạng Kinh, cũng đều không có chút chướng ngại nào.

“**Như thượng**, **chư hiền sở dĩ thạnh tán thử kinh giả**, **cái dỉ**, **Bổn kinh Trì Danh niệm Phật pháp môn**, **viên mãn trực tiệp**, **phương tiện cứu cánh**, **nhất siêu trực nhập**, **tối cực viên đốn**”. Biểu cái pháp này, tán thán cái pháp môn này, làm cho cái pháp môn này bằng chính từ tự thân chúng ta làm ra để cho mọi người xem, người người tự nhiên liền tin tưởng.

“**Dĩ Di Đà Nhất Thừa Nguyện Hải**, **Lục tự hồng danh chi cứu cánh quả giác**, **tác ngã chúng sanh chi nhân tâm**, **dĩ quả vi nhân**, **nhân-quả đồng thời**, **tùng quả khởi tu**, **tức tu tức quả**, **tâm tác tâm thị**, **bất khả tư nghì**”. Đây là trùng tuyên lại nguyên văn của lão Hạ Liên để chúng ta tin sâu không nghi đối với lời của Liên Công đã nói. Bổn kinh đề xướng Trì Danh niệm Phật, cái pháp môn này, đích thực là viên mãn thẳng tắp, phương tiện cứu cánh, nhất siêu, trực nhập, viên cực, đốn cực. “Viên” là viên mãn, không có chút kém khuyết, “Đốn” là mau chóng, như nguyện thứ 18 đã nói “**Một niệm, mười niệm nhất định được sanh**”. Câu Phật hiệu này, tại vì sao có năng lực lớn đến như vậy? Phía sau nói ra, đây là “Di Đà Nhất Thừa Nguyện Hải”. Nhất Thừa Nguyện Hải, “Nhất Thừa” là thành Phật, “Nguyện” là 48 nguyện. Phẩm thứ sáu của quyển kinh là đem 48 nguyện của A Di Đà Phật thảy đều nói ra, mỗi nguyện đều hiện thực, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, Di Đà 48 nguyện bạn thảy đều đạt được. Ngài đã phát ra nguyện, chúng ta thọ dụng được, cả đời viên mãn thành Phật, hiển thị ở ngay trong 48 nguyện.

“**Lục tự hồng danh**, **chi cứu cánh quả giác**”: Phương pháp tu hành chính là “Nam mô A Di Đà Phật”. Một câu danh hiệu này, câu danh hiệu này là cứu cánh quả giác, là A Di Đà Phật chứng đắc. Câu danh hiệu này là ý nghĩa gì? A Di Đà Phật bốn cái chữ này toàn là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn: **A** là Vô, **Di Đà** là Lượng, **Phật** là Giác ngộ. Không phải không thể phiên dịch câu này, có thể phiên dịch ra, nếu có thể phiên dịch vậy tại vì sao không phiên dịch? Vì tôn trọng mà không phiên dịch. Vô Lượng Giác, nếu chúng ta muốn hỏi, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác? Chỉ cần là Phật đều là Vô Lượng Giác. Hay nói cách khác cái danh hiệu này là tên chung tổng danh hiệu của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Niệm một câu Phật hiệu này, thì có nghĩa là mười phương ba đời tất cả chư Phật thảy đều niệm hết rồi, không hề sót một vị nào.

Chúng ta tương lai thành Phật cũng là Vô Lượng Giác. Cho nên Vô Lượng Giác chính là quả đức của Phật. Chúng ta ngày nay dùng cái quả này làm tâm nhân của ta. Bạn xem, lấy Quả làm Nhân, nhân-quả đồng thời, từ quả khởi tu, tức tu tức quả. Một câu “A Di Đà Phật” chính là thành Phật rồi, Phật chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... chính là thành Phật, đích thực hoàn toàn phù hợp với nguyên lý của Tịnh Tông “**Thị Tâm thị Phật**, **thị Tâm tác Phật**”. “Thị Tâm thị Phật” là chúng ta vốn có, đây là tự tánh, còn chúng ta niệm A Di Đà Phật là “Thị Tâm tác Phật”, làm gì có lý nào mà không thành tựu? Chắc chắn đi đến Thế Giới Cực Lạc để làm Phật, chân thật không thể nghĩ bàn.

Phía sau đoạn thứ tư, đại sư Ngẫu Ích đã nói trong Di Đà Yếu Giải: “**Nhất thanh A Di Đà Phật tức thị Thích Ca Bổn sư ư Ngũ Trược Ác Thế sở đắc chi A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề pháp**”. Ý nghĩa của câu nói này là gì? Là nói rõ cho chúng ta biết Thích Ca Mâu Ni Phật làm thế nào thành Phật? Ngài tu pháp môn gì thành Phật? “Ngũ trược”, Ngài ở đời ác năm trược, “A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề” chính là “Vô Thượng Bồ Đề”, chính là thành Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật chính là niệm Phật thành Phật, chính là niệm một câu “A Di Đà Phật”, chính là Thích Ca Mâu Ni Phật ở nơi đời ác năm trược mà đắc Vô Thượng Bồ Đề.

“**Kim**, **dĩ thử quả giác toàn thể**, **họ dữ trược ác chúng sanh**”. Chúng ta ngày nay chính là chúng sanh trong đời ác năm trược. Thích Ca, Ngài chính mình thành tựu, cái phương pháp của Ngài thành tựu là niệm Phật thành Phật. Ngày nay Ngài đem phương pháp của Ngài chính mình thành Phật truyền thụ cho chúng ta. Cái pháp môn này là: “**Nãi chư Phật sở hành cảnh giới**, **duy Phật dữ Phật năng cứu cánh**, **phi Cửu giới tự lực sở năng tín giải dã**”. Cửu giới là từ Bồ Tát trở xuống. Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác là ba, phía sau là sáu cõi, gọi là chín Pháp giới. Người của chín Pháp giới không có trí tuệ cao đến như vậy, đối với diệu pháp của Tịnh Tông họ không cách gì lý giải. Đại sư Ngẫu Ích nói ra lời nói này, làm cho đại sư Ấn Quang bội phục năm vóc sát đất. Vì sao vậy? Đây là vì ngày trước Tổ sư đại đức chưa nói qua, đến đại sư Ngẫu Ích, Ngài nói ra: “***Hựu viết****,* ***cử thử thể chỉ Pháp giới thể tác Di Đà thân độ diệc tức cử thử thể****,* ***tác Di Đà danh hiệu****,* ***thị cố Di Đà danh hiệu****,* ***tức chúng sanh Bổn giác lý tánh***”.

Chỗ này cũng là không có người nói qua. Một câu danh hiệu của A Di Đà chính là tự tánh của chúng ta, chân như bổn tánh, cũng chính là Lão tổ tông chúng ta nói cho chúng ta bổn tánh vốn thiện “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**”. Bổn tánh vốn thiện là gì? Chính là một câu “A Di Đà Phật”.

“**Khả kiến thử kinh chánh thị Như Lai xứng tánh Cực đàm dã**”. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đoạn lời nói sau cùng này, nói rõ ràng, nói tường tận. Tại vì sao cổ đức nói kinh Vô Lượng Thọ là “Như Lai xứng tánh Cực đàm”, giảng đến cứu cánh viên mãn, giảng đến chỗ cùng cực. Theo đại sư Ngẫu Ích, hai đoạn lời nói này có thể làm thuyết minh, chân thật không giả.

“**Cố Di Đà Yếu Giải viết**: **Nhất thanh A Di Đà Phật**, **tức Thích Ca Bổn sư ư Ngũ Trược Ác Thế sở đắc chi A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề pháp**”. “A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề” cũng có thể dịch thành Trung văn, nhưng cũng giống như danh hiệu của A Di Đà Phật, đều là thuộc về tôn trọng nên không dịch. Nếu đem nó dịch ra ý nghĩa của Trung văn (Đây là dịch âm) thì “A” là ý nghĩa là Vô, “Nậu đa la” là Thượng (Thượng của Thượng hạ), ghép hai câu “A nậu đa la” là Vô Thượng, “Tam” là chánh; “Miệu” là đẳng; “Tam” phía sau là chánh, “Bồ Đề” là giác, dịch thành Chánh Đẳng Chánh Giác, hết thảy dịch ra là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Đây chính là thành Phật rồi. Bồ Tát chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì thành Phật.

Pháp Thân Bồ Tát đích thực phiền não đều đoạn hết rồi, nhưng tại vì sao vẫn không thể thêm “Vô Thượng” vào? Đẳng Giác Bồ Tát vẫn không thể nói Vô Thượng, bởi vì họ còn có một phẩm vô thỉ vô minh tập khí phiền não vẫn chưa đoạn sạch, còn nếu chân thật đoạn sạch rồi thì gọi là Vô Thượng Bồ Đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác gọi là “Diệu Giác”, không gọi là “Đẳng Giác”. Vào lúc này thân độ đều dung nhập vào Thường Tịch Quang. Trong “bốn độ” thì cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ chân thật, bạn xem các loại cõi khác, cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ, cõi Phương Tiện Hữu Dư Tịnh Độ, cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ, toàn là tâm hiện, không có thức biến, cho nên gọi “Pháp giới nhất chân”. Pháp giới nhất chân có ẩn, có hiện, nhưng nó không có sanh diệt, có duyên nó liền hiện, không có duyên nó không hiện, dung nhập Thường Tịch Quang thì không có duyên, nó liền không hiện, biến thành đại quang minh tạng. Có duyên nó liền hiện, cái gì là duyên? 41 vị Pháp Thân Bồ Tát là duyên, những Bồ Tát này là vô minh tập khí cảm được “Báo Độ”, gọi là cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ, ở chỗ này nếu đoạn hết vô minh tập khí, đem vô minh tập khí đoạn sạch thì cõi Thật Báo liền không hiện, Bồ Tát liền bước vào Thường Tịch Quang.

Thường Tịch Quang là một mảng quang minh, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Thường Tịch Quang ở chỗ nào? Không nơi nào không có, không lúc nào không có, khắp Pháp giới, Hư không giới đều ở trong Thường Tịch Quang, cho nên tất cả chư Phật Như Lai (Đây là chỉ trong Thường Tịch Quang) có cách ly với chúng ta hay không? Xin nói với các vị không có, chúng ta dung vào trong tịch quang, chúng ta không thấy được tịch quang, nhưng trong tịch quang bao gồm chư Phật Như Lai đều thấy được chúng ta, chúng ta không thấy được các ngài, các ngài thấy được chúng ta. Nếu chúng ta thật tin, thật nguyện, đối với thế gian này vọng tưởng tạp niệm chân thật đoạn hết rồi, chúng ta muốn thấy Phật thì Ngài liền hiện, liền hiện tướng, bạn liền có thể thấy được. Hiện tại vì sao không thấy được các ngài? Chúng ta có chướng ngại, các ngài ở nơi đó không có chướng ngại, nhưng chúng ta có chướng ngại. Tịch quang chính là chân như bổn tánh của chúng ta, không phải thứ khác.

Phía trước mấy đoạn lời nói này nói được quá tốt. Bạn nói lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông là người thông thường sao? Người thông thường không thể nói ra những điều này. Ông dẫn chứng những lời của những Tổ sư đại đức, những Tổ sư đại đức này, có người nào không phải là người *“Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”*. Chúng ta xem thấy văn tự này, nghe được những âm thanh này, không phải người kiến tánh thì không thể nói ra được, không phải người kiến tánh thì không thể viết ra được. Các ngài đến cái thế gian này, trụ thế không luận là dài ngắn, đều là độ chúng sanh hữu duyên, đều là đến để biểu pháp.

Liên Trì Ngẫu Ích năm xưa khi ở đời, làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Sau khi Ngài đi rồi lưu lại một số trước tác. Những trước tác này chủ yếu là giúp chúng sanh hữu duyên đời sau. Bạn xem thấy, bạn nghe thấy, là bạn có duyên với họ. Nếu như chúng ta dụng tâm dụng được chánh, xem rồi, nghe rồi liền khai ngộ. Khi vừa khai ngộ “Tín, Nguyện, Trì Danh” của chúng ta liền kiên định không đổi thì ngay trong một đời này chắc chắn thành tựu, đến Thế Giới Cực Lạc, đi làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, chân thật không hề giả.

“**Khả kiến thử kinh**, **thật thị đại từ bi phụ**, **Như Lai Thế Tôn**, **xứng tánh Cực đàm**, **chư Phật bí tạng**, **hòa bàn thác xuất**”. Hòa bàn chính là không hề giữ lại một chút nào, ngay cái khay đựng cũng bày ra hết. Đây là nói cái gì? Chính là nói bộ kinh này. Bộ kinh này cùng cái danh hiệu này, là chúng sanh “**Lý tánh Bổn giác**”, chính là tự tánh của chúng sanh, chân như bổn tánh, cùng chúng ta là một thể. Quan hệ quá mật thiết, không phải vật ở ngoài tâm.

Đại Thừa giáo thường nói: “**Ngoài tâm không pháp**, **ngoài pháp không tâm**”. Tâm cùng pháp là một không phải hai, khi mê nói hai, khi giác thì không hai, nó là trí tuệ đức tướng của tự tánh. Phật vì chúng ta nói tự tánh, tự tánh vốn đủ, có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo, không phải từ bên ngoài đến.

Kinh văn này văn tự không dài, rất thích hợp với thời đại hiện tiền này, quá dài thì không có thời gian, không cách gì tu học. Như kinh Hoa Nghiêm quá dài, chúng ta ngày trước phát tâm muốn đem nó giảng qua một lần, chúng ta dự tính kinh Hoa Nghiêm giảng từ đầu đến cuối, giảng một lần phải hết bao nhiêu thời gian, dự tính phải hết 20 ngàn giờ, không có người nào có thể học.

Kinh Vô Lượng Thọ này thì còn có thể, kinh này thời gian tiêu chuẩn giảng hết 1.200 giờ đồng hồ, nếu một ngày giảng bốn giờ đồng hồ thì phải hết 300 ngày mới giảng xong, vẫn còn được, dài nữa thì sẽ không có người học. Kinh Di Đà thì càng ngắn, pháp sư thông thường ở bên ngoài giảng kinh Di Đà, đại khái mất bảy giờ đồng hồ. Giảng bảy ngày, một ngày giảng hai giờ đồng hồ vì còn có người phiên dịch, trên thực tế nếu không có người phiên dịch thì chỉ là hết bảy giờ đồng hồ. Tôi giảng qua Di Đà kinh Sớ Sao, giảng qua một lần hết hơn 300 ngày, một ngày giảng 1, 5 giờ đồng hồ, giảng hơn 300 ngày, lưu lại còn có băng ghi âm, vào lúc đó không có ghi hình, có ghi âm, giảng được rất tường tận.

Cho nên Niệm lão ở ngay chỗ này, mấy câu nói tổng kết: “**Thả thử niệm Phật pháp môn**, **diệc tức chúng sanh bổn cụ chi hóa nghi**, **thử nhất cú Phật hiệu**, **chánh như Yếu Giải sở thị**, **tức thị chúng sanh Bổn giác lý tánh**”. Phật vì chúng ta phát minh ra, giảng tường tận nói rõ ràng, chúng ta phải cảm ân, phải cảm tạ.

“**Ngũ**, **Quán Kinh vân** “**Thị Tâm thị Phật**, **thị Tâm tác Phật**”. Hai câu này là Thế Tôn ở trên Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh nói với chúng ta lý luận của Tịnh Độ tông, Tịnh Độ cái pháp môn này căn cứ vào đạo lý gì để kiến lập? Nếu không có đạo lý rõ ràng, chúng ta không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Phật đem cái đạo lý này nói ra, đó chính là tám cái chữ “Thị Tâm thị Phật, thị Tâm tác Phật” này: “Thị Tâm thị Phật”, Phật là gì? Ý nghĩa của Phật là “Giác”, nên “Thị Tâm thị Phật” cũng chính là “Thị Tâm thị Giác”. “Giác” chính là Phật. Thế nhưng hiện tại chúng ta như thế nào? Hiện tại chúng ta thị Tâm thị “Mê”, nó không phải là “Giác”. Mê chính là chúng sanh, giác chính là Phật, là một không phải hai, chúng sanh giác rồi thành Phật, mê rồi biến thành chúng sanh. Cái vũ trụ này từ đâu mà ra? Trong Đại Thừa Phật giáo nói cho chúng ta, cái vũ trụ này là giả, không phải là thật.

Một bài kệ trong kinh Kim Cang miêu tả được rất là hay, nói: “**Tất** **cả pháp hữu vi**, **như mộng huyễn bèo bọt**, **như sương cũng như chớp**”, phải nên quán như vậy. Bài kệ này nói rõ chân tướng của cả thảy vũ trụ là cái gì? Là một giấc mộng. Chúng ta đang nằm mộng, nếu đem cảnh giới trong mộng cho là thật thì sai rồi, không phải thật. Tồn tại của nó giống như hạt sương, hạt sương chúng ta thường thấy, mặt trời vừa nhô lên liền sẽ khô hết, như chớp, chớp là ánh chớp, vừa chớp muốn tìm dấu vết cũng không có, không phải là thật, mà là giả, cho nên đem nó xem thành cảnh mộng, đem nó xem thành ánh chớp, thì đúng rồi. Bạn xem thấy chân tướng của vũ trụ vạn vật, vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà ra? Sinh mạng từ đâu mà có? Ta từ đâu mà ra? Lục Tổ đại sư Huệ Năng khi Ngài khai ngộ nói được rất hay, một câu nói sau cùng, những nghi vấn này của chúng ta Ngài đều trả lời rồi “**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”. Không hề nghĩ đến, tự tánh của chúng ta “Năng sanh vạn pháp”, cũng chính là nói năng sanh vũ trụ, năng sanh tất cả pháp, năng sanh sinh mạng. Ta từ đâu đến? Từ tự tánh biến hiện, tự tánh ở trong mộng, một giấc mộng dài, không có thứ nào là thật.

Lão Hòa thượng Hải Hiền biết được, thường hay nói với người niệm A Di Đà Phật: “*Câu Phật hiệu này là thật, ngoài cái này ra thảy đều là giả*”. Ngài có thể nói ra lời nói này, đây cũng chính là “Lục Tổ Đàn Kinh”, đây chính là kinh Kim Cang. Người “Minh tâm kiến tánh” đã nói ra, thì đây là chân tướng sự thật. Vậy nếu đã là “Giả” thì phải nên buông xả, thì không nên để ý đến nó. Chân thật phải nắm chắc, chúng ta mới có thể nâng cao chính mình. Thế Giới Cực Lạc chân thật là Pháp giới nhất chân, A Di Đà Phật là chân thật, Di Đà danh hiệu cũng là thật. Bạn “Tín, Nguyện, Trì Danh” khi lâm chung, Phật liền đến tiếp dẫn bạn vãng sanh. Tôi tin tưởng, mỗi một người vãng sanh đều đã gặp mặt qua với Phật, vì nếu họ không gặp mặt với Phật, làm sao họ có thể biết trước giờ ra đi? Làm sao họ biết được đến lúc nào Phật đến tiếp dẫn họ? Phải là Phật nói với họ, hoặc là sớm hơn, hoặc là trễ hơn, đều có thể thương lượng với A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật rất từ bi, bạn xem qua vãng sanh của pháp sư Oánh Kha triều nhà tống, đây là một thí dụ rất tốt. Oánh Kha là người xuất gia, Tỳ kheo phá giới, không giữ thanh qui, tạo tác tội nghiệp nghiêm trọng, nhưng chỗ tốt của người này chính là ông tin tưởng nhân-quả, ông tin tưởng có Địa ngục, nên ông chính mình thường hay nghĩ đến hành động tạo tác của chính mình, ông so sánh với những gì trên kinh đã nói thì ông có thể khẳng định ông sẽ đọa Vô Gián Địa ngục. Nghĩ đến Vô Gián Địa ngục, ông liền lo sợ, liền khiếp sợ. Vậy phải làm sao đây? Ông liền thỉnh giáo với đồng tham đạo hữu xem có cách gì để cứu ông hay không, để ông không bị đọa Địa ngục. Liền có đồng tu tặng ông một quyển “Vãng sanh Truyện”.

Ông xem rồi rất cảm động, xem thấy mỗi một người niệm Phật vãng sanh ông đều rơi nước mắt. Sau cùng ông liền hạ quyết tâm, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, chân thật buông xả vạn duyên, ba ngày ba đêm không ngủ nghỉ, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm đến ngày thứ ba A Di Đà Phật đến, nói với ông:

- “*Con còn đến mười năm tuổi thọ*, *đợi đến khi con lâm chung*, *ta sẽ đến tiếp dẫn con*”.

Cái này cảm ứng không thể nghĩ bàn, bạn xem nhất tâm chuyên niệm, ba ngày ba đêm liền niệm ra được A Di Đà Phật. Người xưa có một câu nói: “**Phước trí tâm linh**”, người này phước báo đến rồi, họ bỗng nhiên liền thông minh, trí tuệ khai mở. Oánh Kha cũng là như vậy, khi nghe Phật nói với ông sau mười năm nữa sẽ đến tiếp ông vãng sanh, ông lập tức liền yêu cầu với A Di Đà Phật, ông nói:

*-* “*Liệt căn tánh của con rất nặng*, *con không kìm nổi cám dỗ*, *người khác đến dẫn dụ con*, *con lại liền phạm tội*, *mười năm tuổi thọ con không cần*, *hiện tại con muốn theo Ngài đi*”.

Đây chính là “**Phước trí tâm linh**”; Cơ hội này quá tốt rồi, còn có thể đợi hay sao? A Di Đà Phật đồng ý nói với ông:

*-* “*Ba ngày sau ta đến tiếp con!”*

Ba ngày là ý gì? Bảo ông làm biểu pháp, nếu hiện tại ta mang ông đi rồi thì không có người biết, còn như để ông lưu lại ba ngày, ba ngày, ông nói với mọi người:

*-* “*Sau ba ngày nữa Phật đến tiếp dẫn tôi vãng sanh*”.

Trong chùa không có một người tin tưởng ông. Vì sao vậy? Vì ông là một Tỳ kheo phá giới, lời nói không đáng tin, thường hay nói vọng ngữ. May mà ba ngày không dài, họ nói với ông:

*-* “*Chúng tôi chờ xem có phải vậy không*? *Xem ông ba ngày có vãng sanh hay không*?”

Đến ngày thứ ba, ông yêu cầu đại chúng niệm Phật đưa ông vãng sanh. Đại chúng đương nhiên hoan hỉ, mọi người đến đưa ông vãng sanh. Đại chúng niệm Phật đại khái qua một khắc, một khắc vào thời xưa đại khái chúng ta hiện tại gọi là 15 phút, Niệm Tổ lão dường như có nói qua, 15 phút đồng hồ vào thời xưa là một khắc. Đại chúng niệm qua một khắc, pháp sư Oánh Kha nói với mọi người:

*-* “*A Di Đà Phật đến rồi*!”.

Ông có thể thấy được, mọi người không thấy được. Ông cáo biệt với đại chúng:

*-* “*Tôi theo Phật đi đến Thế Giới Cực Lạc*”.Nói xong liền đi thật.

Câu chuyện này viết trong “Tịnh Độ Thánh hiền Lục”, trong “Vãng sanh Truyện”, quyết định không phải là giả, nói rõ vãng sanh có thể tự tại.

Đoạn phía sau nói: “**Ngũ**, **Quán Kinh văn**: **Thị Tâm thị Phật**, **thị Tâm tác Phật**, **ngô nhân năng niệm chi tâm**, **tức thị Như Lai quả giác**, **tức thị bổn lai thành Phật**”, đây là dùng chân tâm. Tôi thường hay khuyên đồng tu: “*Chúng ta hiện tại ở cái thế gian này, đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng chân tâm, không nên dùng vọng tâm, phải dùng tâm chân thành*”. Vì sao vậy? Tâm chân thành là tâm thành Phật. Nếu ta dùng vọng tâm, người khác lừa gạt ta, ta cũng lừa gạt người, dùng cái “Tâm” này niệm Phật sẽ không có cảm ứng, vãng sanh rất khó. Còn dùng chân tâm, đối người tiếp vật thảy đều dùng tâm chân thành, không sợ thiệt thòi, không sợ bị lỗ, vì ta muốn đi đến Thế Giới Cực Lạc, ta không ở thế gian này nữa, ta muốn rời khỏi thế gian này, cho nên phải dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Dù ta có chịu lỗ, thiệt thòi đều hoan hỉ, tu Nhẫn nhục Ba la mật, tu bố thí Ba la mật. Phải có thể xả, xả chính là buông xả, cho nên dùng cái “Tâm” này, chính là “**Thị Tâm tác Phật**”. Dùng chân tâm chính là làm Phật, dùng vọng tâm chính là luân hồi sáu cõi, quyết định không nên làm, tâm chân thành đối người, tâm chân thành làm việc, tâm chân thành học tập, tuyệt đối không nên dùng vọng tâm.

Cái gì là tâm chân thành? Việc này trong kinh điển giảng nói rất nhiều, buông xả chấp trước chính là Tâm thanh tịnh. Trên đề kinh chúng ta là “Thanh tịnh Tâm, Bình đẳng Tâm, Giác Tâm”. Đây đều là nói chân tâm. Tâm thanh tịnh là A La Hán, tâm bình đẳng là Bồ Tát, tâm giác chính là *“Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”*, vậy thì thành Phật rồi.

Thế nào là tu Tâm thanh tịnh? Chính là niệm Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật, bất cứ thứ gì đều không nên để vào tâm, tâm liền thanh tịnh. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng... sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, thảy đều đem nó để vào trong tâm thì hỏng rồi, tâm chúng ta bị ô nhiễm rồi, tâm động rồi. Tâm động liền không bình đẳng, tâm bị ô nhiễm thì không thanh tịnh. Không phải bảo chúng ta không thấy, không nghe, không phải vậy, mà thấy rồi nghe rồi nhưng không để trong tâm thì đúng. Vĩnh viễn gìn giữ “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, hồi phục “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” của ta.

“Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” chính là chân tâm, chính là Phật tâm, cái tâm đó chính là Phật. Hiện tại chúng ta có cách làm như vậy, chính là thị Tâm thị Phật. Vốn dĩ là Phật, hiện tại lại làm Phật, hiện tại đem A Di Đà Phật để vào trong tâm, ngoài A Di Đà Phật ra, thảy đều không nên để vào trong tâm thì đúng, còn để vào trong tâm thì sai. Để vào trong tâm là vọng tưởng, là tạp niệm, tâm bị ô nhiễm, bị dao động, không phải giác ngộ, chỉ là mê hoặc. Hỏi người thông thường tại vì sao không dám dùng chân tâm, không dám nói lời thành thật với người? Chẳng qua đều là vì sợ thiệt thòi, sợ phải chịu lỗ. Chúng ta học Phật để đến Thế Giới Cực Lạc, chúng ta không sợ lỗ, không sợ thiệt thòi. Chỉ cần chúng ta đến Thế Giới Cực Lạc, các thứ khác chúng ta đều không cần, vậy thì ở nơi đây thảy đều buông xả, các người cần thì ta cho hết các người, hân hoan hoan hỉ mà cho các người, không cần đến, thanh tịnh bình đẳng tâm mới có thể hiện tiền. Chướng ngại là chính ngay phía chính mình, phải chịu buông xả, chính là một câu Phật hiệu, một bộ kinh Vô Lượng Thọ.

“**Bổn lai thị Phật**, **hiện hựu tác Phật**, **thị cố đương hạ tức Phật**”. Đây là thật, không phải giả. Phật không cách ly với chúng ta, không có trước sau. Không có cách ly là không có không gian, không có trước sau là không có thời gian, chính ngay tức thì. “**Trực tiệp liễu đương**, **phương tiện cứu cánh**, **kỳ đặc thù thắng**, **bất khả tư nghì**”. Trong Chú giải của Niệm lão, quan trọng chính là hai câu phía trước: “**Cố tri thử giới nhĩ**, **năng niệm chi tâm**, **tức thị Như Lai quả giác**”. Cái đoạn này là dạy chúng ta, dùng cái tâm gì để niệm Phật, dùng cái tâm gì để trải qua ngày tháng, dùng cái tâm gì để làm việc, dùng cái tâm gì để đối nhân xử thế tiếp vật. Nếu như bạn dùng chân tâm, liền tương ưng với Phật. Một mực dùng chân tâm, dùng thành thói quen, thì không có người nào không tin tưởng bạn, không có người nào không tôn trọng bạn, không có người nào không tán thán bạn.

Bạn chân thành, bạn không lừa gạt người khác, dù người khác lừa gạt ta, ta cũng không lừa gạt người, người khác tổn hại ta, ta cũng không tổn hại người. Chân tâm là thiện tâm, thuần tịnh thuần thiện. Vọng tâm là ác tâm, là bất thiện, tự tư tự lợi, khởi tâm động Niệm Tổn người lợi mình, đây là việc luân hồi sáu cõi, trong luân hồi sáu cõi đây là việc của ba đường ác. Vì sao vậy? Tâm họ bất thiện. Còn như ta nơi nơi nghĩ đến đều là làm thế nào lợi ích người, làm thế nào giúp người, làm thế nào thành tựu người, đây là tâm thiện, tâm thiện sanh ba đường thiện.

Chúng ta đoạn ác tu thiện, nhưng không đem việc đoạn ác tu thiện để vào trong tâm, trong tâm chỉ để A Di Đà Phật, chỉ niệm một câu “A Di Đà Phật”. Vậy thì đúng, hoàn toàn chính xác, dùng tâm của “A Di Đà Phật” đối nhân, xử thế, tiếp vật, thì không có lý nào không sanh Thế Giới Cực Lạc, sẽ giống như pháp sư Oánh Kha vậy. Oánh Kha một niệm hồi chuyển, dùng chân tâm cảm, Phật đến ứng, thấy được Phật rồi, ba ngày vãng sanh. Ba ngày vãng sanh, đây là chính ông xin cam tâm tình nguyện, ông còn có mười năm tuổi thọ mà không cần, đây là trí tuệ, lựa chọn của trí tuệ.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

#

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

